

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HS-ST

Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Quý

Bà Đào Hoàng Yến

***- Thư ký phiên tòa:***Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1989 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Hứa Thị H; có vợ là Lành Lê T (đã ly hôn năm 2017) và có 01 con; tiền sự: Không có; tiền án: Có 03 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2013/HSST ngày 06-3-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2013/HSST ngày 20-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2013/HSST ngày 27-11-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2013/HSST ngày 20-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Hình phạt chung bị cáo phải thi hành là 01 năm 06 tháng tù; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2015/HSST ngày 23-6-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Ngày 07-9-2011, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 00133, xử phạt bị cáo 1.000.000 đồng về hành vi Chiếm đoạt tài sản của người khác (đã được xóa). Ngày 14-9-2017, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01036, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Ngày 15-9-2017, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01042, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Ngày 12-12-2017, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00121, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Ngày 15-12-2017, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00192, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Ngày 18-12-2017, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00122, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Ngày 02-01-2018, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00129, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Ngày 08-01-2018, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00126, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Ngày 08-01-2018, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03558, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa), chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 28-6-2020 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nguyên không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Lành Thị H; có vợ là Triệu Thị M và có 02 con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; nhân thân: Ngày 23-01-2017, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa), chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 27-6-2020, tạm giam từ ngày 30-6-2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1974. Trú tại: Đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Lý Thị L, sinh năm 1945. Trú tại: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Ba Tiến Q, sinh năm 1963. Trú tại: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Bà Lục Kim H, sinh năm 1962. Trú tại: Ngõ B, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hà Tiên Đ, sinh năm 1999. Chỗ ở: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 6-2020, Hoàng Văn D, Hoàng Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 15-6-2020, Hoàng Văn T sử dụng xe mô tô, biển kiểm soát 12F2-9098 chở Hoàng Văn D đi xung quanh thành phố để xin tiền và trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực đường B, thì Hoàng Văn D xuống xe đi bộ vào các nhà dọc trên đường xin tiền còn Hoàng Văn T thì đứng quan sát, đợi ở ngoài. Sau đó, Hoàng Văn D vào đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thấy bà Lý Thị L đang ngủ trên ghế, dưới chân có một chiếc điện thoại di động Xiaomi Readmi C1 nên Hoàng Văn D đã lấy trộm chiếc điện thoại, rồi quay trở lại bảo Hoàng Văn T chở đi bán điện thoại. Hoàng Văn T chở đến cửa hàng điện thoại T trên đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bán được 800.000 đồng. Số tiền này cả hai đã đi mua ma túy về sử dụng hết. Tại Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số: 94/ĐGTSTT ngày 24-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác định giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Readmi C1 là 1.500.000 đồng. Chiếc điện thoại này cửa hàng đã bán cho một nam thanh niên không quen biết nên không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 20-6-2020, Hoàng Văn T tiếp tục chở Hoàng Văn D đi xung quanh thành phố để xin tiền và trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực đường L, thì Hoàng Văn D xuống xe đi bộ vào các nhà dọc trên đường xin tiền còn Hoàng Văn T thì đứng quan sát, đợi ở ngoài. Sau đó, Hoàng Văn D vào đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thấy ông Ba Tiên Q đang ngủ, trên bàn có một chiếc điện thoại di động VIVO nên Hoàng Văn D đã lấy trộm chiếc điện thoại, rồi quay trở lại bảo Hoàng Văn T chở đi bán điện thoại. Hoàng Văn T chở đến cửa hàng điện thoại, bán được 850.000 đồng. Số tiền này cả hai đã đi mua ma túy về sử dụng hết. Tại Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số: 94/ĐGTSTT ngày 24-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác định giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO là 1.880.000 đồng. Do cả hai không nhớ địa chỉ cửa hàng đã bán điện thoại nên không thu hồi được tài sản.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 21-6-2020, Hoàng Văn T tiếp tục chở Hoàng Văn D đi xung quanh thành phố để xin tiền và trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực đường M, thì Hoàng Văn D xuống xe đi bộ vào các nhà dọc trên đường xin tiền còn Hoàng Văn T thì đứng quan sát, đợi ở ngoài. Sau đó, Hoàng Văn D vào cửa hàng bán bát đĩa của bà Lục Kim H trên đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thấy bà Lục Kim H đang ngủ, bên cạnh để một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 nên Hoàng Văn D đã lấy trộm chiếc điện thoại rồi quay trở lại bảo Hoàng Văn T chở đi bán điện thoại. Hoàng Văn T chở đến cửa hàng điện thoại T bán được 350.000 đồng. Số tiền này cả hai đã đi mua ma túy về sử dụng hết. Tại Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số: 94/ĐGTSTT ngày 24-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác định giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 là 1.280.000 đồng. Chiếc điện thoại trên đã được thu hồi và trả lại cho bà Lục Kim H.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 24-6-2020, Hoàng Văn T tiếp tục chở Hoàng Văn D đi xung quanh thành phố để xin tiền và trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực đường V, thì Hoàng Văn D xuống xe đi bộ vào các nhà dọc trên đường xin tiền còn Hoàng Văn T thì đứng quan sát, đợi ở ngoài. Khi đi qua nhà bà Vũ Thị T ở đường V, khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn D đi bộ vào trong sân, thấy cửa nhà mở, trong nhà có tiếng nói chuyện; Hoàng Văn D gọi nhưng không thấy có ai trả lời nên đi vào trong nhà xem có tài sản gì thì lấy trộm. Khi vào đến phòng ngủ, Hoàng Văn D nhìn thấy trên kệ cao có 01 túi xách của bà Vũ Thị T nên đã lấy chiếc túi và quay lại chỗ Hoàng Văn T. Cả hai cùng nhau đến khu vực cầu M, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi, Hoàng Văn D kiểm tra bên trong túi xách thấy có 01 cọc tiền tờ 500.000 đồng, Hoàng Văn D không nói cho Hoàng Văn T biết mà cất cọc tiền vào túi quần đang mặc. Đến đầu cầu 17-10, cả hai cùng nhau kiểm tra túi xách thì thấy bên trong có 350.000 đồng và 01 điện thoại Samsung A105G, và một số đồ mỹ phẩm nữ. Hoàng Văn D cầm tiền và điện thoại, còn Hoàng Văn T ném chiếc túi xuống sông. Sau đó, cả hai cùng nhau đi xuống Bắc Giang chơi. Tại đây, Hoàng Văn D nói cho Hoàng Văn T biết là trộm được cọc tiền 500.000 đồng được 36.000.000 đồng. Hoàng Văn D chia cho Hoàng Văn T 5.000.000 đồng từ số tiền trộm cắp được. Số tiền này Hoàng Văn T đã dùng để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Số tiền còn lại Hoàng Văn D cầm để chi tiêu sinh hoạt và mua ma túy cả hai cùng nhau sử dụng, chiếc điện thoại di động thì Hoàng Văn D lắp sim vào sử dụng. Sau đó, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại và số tiền 15.070.000 đồng trả cho bà Vũ Thị T. Ngày 27-6-2020, Hoàng Văn T đến cơ quan Công an đầu thú. Tại Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 94/ĐGTSTT ngày 24-8- 2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác định giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A105G là 1.620.000 đồng. Chiếc

túi xách do bà Vũ Thị T không nhớ chính xác nhãn hiệu và trị giá chiếc túi nên không thể tiến hành định giá được.

Tại Cáo trạng số: 148/CT-VKS ngày 10-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bà Lý Thị L trong quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 15-6-2020, khi bà đang ở nhà của mình tại đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bà bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Readmi C1. Nay bà yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà trị giá chiếc điện thoại là 1.500.000 đồng, bà đề nghị xét xử hành vi của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Ba Tiến Q trong quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 20-6-2020, khi ông đang ở nhà của mình tại đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thì ông bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Nay ông yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho ông trị giá chiếc điện thoại là 1.880.000 đồng, ông đề nghị xét xử hành vi của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bà Lục Kim H trong quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 21-6-2020, tại cửa hàng bán bát đĩa trên đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bà đã bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3. Hiện bà đã được trả lại chiếc điện thoại, bà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, bà đề nghị xét xử hành vi của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bà Vũ Thị T trong quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 24-6-2020, khi bà Vũ Thị T đang ở nhà của mình tại đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bà đã bị mất trộm chiếc túi xách bên trong có 36.350.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A105G và một số đồ mỹ phẩm. Hiện bà đã được trả lại chiếc điện thoại và số tiền 15.070.000 đồng. Nay bà yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 21.280.000 đồng, bà đề nghị xét xử hành vi của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Hà Tiến Đ trong quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Anh là nhân viên của hàng điện thoại T, vào các ngày 15, 21-6-2020, anh có mua 02 chiếc điện thoại di động, một chiếc Xiaomi Readmi C1 với giá 800.000 đồng, một chiếc Samsung Galaxy J3 với giá 350.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn D. Khi mua tài sản trên anh không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi mua tài sản anh đã bán lại chiếc điện thoại Xiaomi Readmi C1 cho một nam thanh niên không quen biết, còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 anh đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Đối với số tiền 350.000 đồng anh bỏ ra mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3, do số tiền không lớn nên anh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh số tiền trên.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo sẽ có trách nhiệm liên đới cùng nhau trả lại giá trị tài sản cho các bị hại theo yêu cầu của các bị hại, cụ thể mỗi bị cáo sẽ có trách nhiệm trả 1/2 giá trị tài sản cho các bị hại. Các bị cáo nhất trí với ý kiến của anh Hà Tiến Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang, 01 sim điện thoại. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị tài sản cho 03 bị hại, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bà Lý Thị L số tiền 750.000 đồng; bồi thường cho ông Ba Tiến Q số tiền 940.000 đồng; bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 10.640.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bà Lý Thị L số tiền 750.000 đồng; bồi thường cho ông Ba Tiến Q số tiền 940.000 đồng; bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 10.640.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng họ đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vào các ngày 15, 20, 21 và 24-6-2020, các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 42.630.000 đồng. Cụ thể: Ngày 15-6-2020, các bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi C1 của bà Lý Thị L trị giá 1.500.000 đồng. Ngày 20-6-2020, các bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động VIVO của ông Ba Tiên Q trị giá 1.880.000 đồng. Ngày 21-6-2020, các bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 của bà Lục Kim H trị giá 1.280.000 đồng. Ngày 24-6-2020, các bị cáo đã trộm cắp 36.350.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A105G trị giá 1.620.000 đồng của bà Vũ Thị T. Bị cáo Hoàng Văn D đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã trực tiếp và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, mua ma túy về sử dụng cho bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn dân cư. Do vậy, hành vi của các bị cáo gây ra cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Bị cáo Hoàng Văn D là người khởi xướng, trực tiếp lấy các tài sản, giao dịch bán các tài sản. Bị cáo Hoàng Văn T là đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp đưa đón, cảnh giới bên ngoài để bị cáo Hoàng Văn D trộm cắp tài sản rồi cùng nhau đem đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân.

Bị cáo Hoàng Văn D có vai trò cao hơn bị cáo Hoàng Văn T.

[7] Bị cáo Hoàng Văn D nhiều lần bị kết án, có Bản án đã được xóa án tích, có Bản án chưa được xóa án tích; nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa). Bị cáo Hoàng Văn T năm 2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Cả hai bị cáo đều là người nghiện chất ma túy. Điều đó thể hiện các bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm mà mình đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cả hai bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Hoàng Văn T, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra bị cáo Hoàng Văn T đã đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Hoàng Văn T được hưởng theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Bị cáo Hoàng Văn D đã có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạm tội hai lần trở lên đối với hành vi Trộm cắp tài sản thực hiện vào ngày 15, 20, 21-6-2020. Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với anh Hà Tiến Đ là người đã mua 02 chiếc điện thoại của các bị cáo. Khi thực hiện việc mua các tài sản, anh Hà Tiến Đ không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[12] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F2-9098, qua điều tra xác định được Hoàng Văn T mượn của anh Lý Văn T. Việc Hoàng Văn T dùng chiếc xe này để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản anh Lý Văn T không biết nên không xử lý trong vụ án.

[13] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Lục Kim H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét. Bà Lý Thị L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 1.500.000 đồng. Ông Ba Tiến Q yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 1.880.000 đồng. Bà Vũ Thị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị còn lại của tài sản bị trộm cắp là 21.280.000 đồng. Các bị cáo nhất trí có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại, chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường tổng cộng 12.330.000 đồng; cụ thể bị cáo Hoàng Văn D



bồi thường cho bà Lý Thị L số tiền: 750.000 đồng, bồi thường cho ông Ba Tiến Q số tiền 940.000 đồng, bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 10.640.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T bồi thường cho bà Lý Thị L số tiền: 750.000 đồng, bồi thường cho ông Ba Tiến Q số tiền 940.000 đồng, bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 10.640.000 đồng. Anh Hà Tiến Đ không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 350.000 đồng mà anh đã trả cho các bị cáo khi mua tài sản. Như vậy, chủ sở hữu anh Hà Tiến Đ tự chấm dứt quyền sở hữu của mình, anh đã thực hiện hành vi chứng tỏ việc mình từ bỏ quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản qua đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh Hà Tiến Đ, căn cứ Điều 239 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

[14] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc khẩu trang, 01 sim điện thoại do không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; mỗi bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 12.330.000 đồng nên mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 616.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn D;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Căn cứ vào các Điều 237, 239, 274, 275, 288, 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam ngày 28-6-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giữ ngày 27-6-2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

3.1. Ghi nhận anh Hà Tiến Đ từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 350.000 đồng, cụ thể: Anh Hà Tiến Đ không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3.2. Các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Lý Thị L, ông Ba Tiến Q, bà Vũ Thị T với tổng số tiền 24.660.000, cụ thể chia theo phần:

Bị cáo Hoàng Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bà Lý Thị L số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng); bồi thường cho ông Ba Tiến Q số tiền 940.000 đồng (chín trăm bốn mươi nghìn đồng); bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bà Lý Thị L số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng); bồi thường cho ông Ba Tiến Q số tiền 940.000 đồng (chín trăm bốn mươi nghìn đồng); bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 10.640.000 đồng (mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc khẩu trang vải màu hồng, trang trí nhiều họa tiết bông hoa; 01 (một) sim điện thoại số 0833.550.177.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-9-2020).

5. Về án phí

5.1. Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 616.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 816.000 đồng (tám trăm mười sáu nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

5.2. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 616.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 816.000 đồng (tám trăm mười sáu nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoa**